

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THỂ GIỚI THỰC VẬT - TẾT VÀ MÙA XUÂN
Thời gian thực hiện 5 tuần: Từ ngày 19/01->27/02/2026

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Gà gáy, hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay + Đưa 2 tay lên cao - Bụng: - Nghiêng người sang trái, sang phải. + Đứng cúi người về phía trước - Chân: + Ngồi xổm đứng lên + Nhún chân		* Hoạt động học: - Hô hấp: Gà gáy, hít vào, thở ra - Tay: + Co và duỗi tay + Đưa 2 tay lên cao - Bụng: - Nghiêng người sang trái, sang phải. + Đứng cúi người về phía trước - Chân: + Ngồi xổm đứng lên + Nhún chân * Hoạt động chơi - TCVD: Chỉ nhanh nói đúng; chỉ chỉ hành hành,.. . - VĐTN: Lý cây xanh, sắp đến tết rồi...
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	- Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
5	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm - Nhảy lò cò 3 m	- Bật nhảy từ trên cao xuống 30cm-35cm		
6	5	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:	- Bật nhảy từ trên cao xuống 50cm		

		+ Bật nhảy từ trên cao xuống 50cm + Nhảy lò cò 5m		
7	3	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh	* Hoạt động học - Thể dục: + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh * Hoạt động chơi - TCVD: Hái hoa, Kéo co
8	4	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh		
9	5	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: + Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh + Chạy thay đổi hướng theo hiệu lệnh		
12	5	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: - Ném trúng đích bằng 2 tay.	- Ném trúng đích bằng 2 tay.	* Hoạt động học - Thể dục: Ném trúng đích bằng 2 tay. * Hoạt động chơi - TCM: Thi hái quả, ném còn, bỏ lá
13	3	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trườn theo hướng thẳng	- Trườn theo hướng thẳng	* Hoạt động học - Thể dục: + Trườn theo hướng thẳng
14	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Trườn theo hướng thẳng		

	3		- Bật về phía trước - Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 20cm		* Hoạt động học - Bật về phía trước
	4		- Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 20cm		- Ném xa bằng 1 tay - Bật xa 20cm
	5		- Bò bằng bàn tay bàn chân		* Hoạt động học - Thể dục: Bò bằng bàn tay bàn chân
16	3	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau	*3,4,5T: - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay(Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay, Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vẩy, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gãi, nới....) + Cài, cởi cúc + Xé (đường thẳng, vòng cung + Tô (đồ theo nét, hình) * 4,5 T + Xâu,buộc dây + Cắt (Đường thẳng,vòng cung) + Lắp ráp(Ghép hình)	- Đan, tết. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc	* Hoạt động học - Thể dục sáng - Tạo hình: Nặn quả, Vẽ theo ý hoa, xé dán hoa - LQCV: Tô chữ cái: b,d,đ,n,m * Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Vẽ, nặn, tô theo ý thích về chủ đề thực vật – tết mùa xuân - Chơi ngoài trời: Nhóm chơi tự do – đan tết len, các nguyên liệu từ thiên nhiên, trải nghiệm gói bánh chưng ... * Hoạt động lao động tự phục vụ: - cởi cúc thay quần áo, giày dép . .
17	3	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Trẻ biết tô tranh vườn cây ăn quả, vườn hoa, tô chữ in rỗng,... + Xếp chồng 8-10 khối không đồ. + Tự cài, cởi cúc.			
18	4	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Xếp chồng 8-10 khối không đồ. + Tự cài, cởi cúc.		- Gập giấy - Vẽ hình.	
19	4	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Vẽ được hình cây, quả, hoa . . .	* 3,4,5T: + Xé, tô, nặn về chủ đề thực vật – tết mùa xuân * 4,5 T + Xâu, buộc dây	- Xếp chồng các hìn khối khác nhau. - Tô vẽ nguệch ngoạc về hoa, quả, cây . . .	* Hoạt động học - Tạo hình: Nặn quả; Xé dán hoa mùa xuân . - LQCC: b,d,đ,n,m - LQCV: Tô chữ cái: b,d,đ,n,m
		- Trẻ biết phối hợp được các cử động		- Lắp ghép hình.	

20	5	của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hoa, quả, cây, tô, vẽ bánh chưng... + Xây dựng vườn cây, vườn hoa, quả, chợ ngày tết.		- Vẽ Hoa, quả, cây, bánh chưng...	* Hoạt động chơi - Chơi góc: + Góc xây dựng: Lắp ghép các hình khối để xây chợ tết, xây vườn hoa, vườn cây, quả theo ý thích... + Góc tạo hình: Trẽ tô vẽ Cây, hoa, quả . . . + Góc kỹ năng: Cho trẻ đan tết, tết tóc, chải tóc, kéo khóa, tập cài áo . . . + Chơi ngoài trời: Nhóm chơi theo ý thích – trẻ tô vẽ theo các nhóm trẻ tự chọn
21		- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ cây, hoa, quả, cây và sao chép chữ cái b, d, đ, n, m, chữ số + Xếp chồng các khối gỗ theo ý thích . . .		- Lắp ráp. + Cắt đường vòng cung, tròn + Đồ theo nét. + Kéo khóa (Phéc mơ tuya), luồn	* Hoạt động lao động tự phục vụ - Cô nhắc trẻ có thể tự cài hoặc cởi cúc, cởi, buộc giây giây khi cần thiết . . .

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

24	3	- Trẻ nói được tên một số thực phẩm quen thuộc của địa phương khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau,...).	* 3,4,5 tuổi - Nhận biết một số thực phẩm - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - <i>Hưởng ứng tuần lễ dinh dưỡng cho trẻ chơi ở các nhóm như:</i> - Chơi ngoài trời: + Nhóm nặn bánh, nhặt rau, tuất rau ngót, nhặt đỗ . . . hỏi trẻ những thực phẩm đó có thể nấu thành những món gì, cung cấp chất
25		- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau,...			
27		- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt cá,... có nhiều chất đạm		- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm	

		+ Rau, quả chín có nhiều vitamin		(Trên tháp dinh dưỡng) - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	gì cho cơ thể. + Nhóm dân xúc xích, viên chiên, bóc trứng... + Nhóm làm nước ép, xiên hoa quả... * Hoạt động ăn - Trò chuyện với trẻ các món ăn hàng ngày, giáo dục trẻ ăn hết xuất
28	4	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
30	5	- Trẻ biết lựa chọn một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả.		- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	
31		- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...			
33	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn + Tháo tất, cởi quần, áo....	* 3,4,5 tuổi - Tập đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng * 4,5 tuổi - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh các nhân - Cô nhắc trẻ có thể tự cài hoặc cởi cúc, cởi, buộc giây giây khi cần thiết . . . - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định
34		- Sử dụng bát thìa cốc đúng cách.			

35	4	- Trẻ thực hiện được một số công việc đơn giản: + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn			- Giờ ăn nhắc trẻ cầm bát thìa đúng cách - Giáo dục trẻ không cười, đùa nói chuyện trong giờ ăn, ngủ, Biết tự xúc ăn không làm rơi vãi,... - Giáo dục trẻ biết đánh răng, rửa mặt mỗi buổi sáng thức dậy và sau khi đi ngủ, đi vệ sinh đúng nơi quy định dội nước. Biết tự coi tắt, quần áo nếu bị bẩn, ướt (Đối với trẻ nhỏ thì biết cởi với sự giúp đỡ của người lớn)
36		- Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			
37	5	- Trẻ thực hiện được một số công việc đơn giản: + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng nơi quy định. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong giội / giặt nước cho sạch.		- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách	
47	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....	* 3.4.5 tuổi - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		* Hoạt động chơi - Chơi chiều cho trẻ xem video về 1 số hành động nguy hiểm không an toàn, những việc nên làm và không nên làm.

49		- Trẻ nhận ra những nơi như: Cây cao, cây có gai, hàng rào, ... không được trèo, chơi gần.		+ Nhắc trẻ không chơi nghịch dao, kéo, đinh, ốc . . + Không chơi nghịch ngô, lạc, đỗ . . . tránh trường hợp trẻ nhét hạt vào mũi, tai. . . + Khi tan học không tự ý đi chơi, hái những quả vật ven đường để ăn. . . - Chơi ngoài trời: Nhắc nhở, giáo dục trẻ không leo trèo tường rào, cây . . . - Chơi góc: + Góc học tập xem tranh ảnh một số vật dụng, dụng cụ sắc nhọn – giáo dục trẻ không chơi nghịch những đồ sắc nhọn nguy hiểm . .
56	5	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: + Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. + Không leo trèo cây, ban công, tường rào...		

2. Giáo dục phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

58	3	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của cây, hoa ,quả,...	* 3,4,5 tuổi. - Tên, đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây, hoa, quả - Đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây hoa, quả quen thuộc (tác hại đối với con người; tác hại của cây, hoa , quả) * 4,5 T: - Quan sát, phán đoán giữa cây với môi trường		* Hoạt động học: -KPKH: - Cây xanh người bảo vệ trái đất .Tìm hiểu về 1 số loại hoa. Tìm hiểu về quả cam (5E). Tìm hiểu về 1 số loại rau, củ. * Hoạt động chơi - TCM: Gọi đủ 3 thứ rau củ, quả cùng loại; Chọn rau - Chơi trong giờ đón trả trẻ + Xem tranh ảnh video về các loại cây, hoa,
59		- Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Quan sát cây khế, cây hoa,...			

			sống. - So sánh sự giống nhau và khác nhau của (2 cây, hoa, quả - Một số cây, hoa, quả		củ, quả . . . - Chơi góc: + Góc NT: Vẽ tô màu một số cây, hoa. + Góc xây dựng: Xây vườn hoa, vườn cây, trồng rau, củ . . . - Chơi ngoài trời + Cho trẻ quan sát cây, hoa, quả và sự thay đổi theo mùa. Giáo dục trẻ chăm sóc bảo vệ cây, hoa . . . + Làm thí nghiệm với một vài chất liệu nổi bật gieo hạt, trồng cây . . . xem sự nảy mầm và sự phát triển của cây . . . * Hoạt động ăn, vệ sinh - Hoạt động ăn: Nhắc trẻ ăn chín uống sôi, ăn nhiều rau, củ, quả để cung cấp các loại vitamin cho cơ thể . . . - Hoạt động vệ sinh: giáo dục trẻ sau khi chơi, trải nghiệm các hoạt động như trồng cây, nhặt lá thì phải rửa tay với xà phòng sạch sẽ . . . * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời + Cho trẻ quan sát cây bưởi, cây hoa ngọc thảo, cây bắp cải, . . .
62	4	- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: “Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị úớt?” . . .		- Phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu	
63		- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm . . . để tìm hiểu đặc điểm của cây, hoa ,quả, . . .			
65		- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
66		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			
68	5	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả . . . và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.		- Quá trình phát triển của cây, điều kiện sống của một số loại cây. - Phân loại cây, hoa quả theo 2-3 dấu hiệu	
71		- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo			

		những dấu hiệu khác nhau			
72	3	- Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi	- Mối liên hệ đơn giản giữa cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.		
77	3	- Trẻ biết mô tả 1 số dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của chúng đến sinh hoạt của trẻ; con người; thứ tự các mùa. - Ích lợi và tác hại	* Hoạt động học - KPKH: - Cây xanh người bảo vệ trái đất .Tìm hiểu về 1 số loại hoa. Tìm hiểu về quả cam (5E) Tìm hiểu về 1 số loại rau, củ. * Hoạt động chơi: - Chơi hoạt động chiều: + Cho trẻ xem video về cây xanh, quá trình phát triển của cây, ảnh hưởng của thời tiết đối với cây cối * Chơi ngoài trời: QS lá cây ban rơi, quan sát thời tiết lạnh, trời nắng...	
78		- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...			
79	4	- Trẻ biết nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
80		- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			
81	5	- Trẻ biết nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của 1 số đối tượng được quan sát.			
82		- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...			
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
102	3	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	* 4,5 tuổi - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp	- Xếp xen kẽ	* Hoạt động học - Toán + Tạo ra quy tắc sắp xếp - phát hiện quy tắc sắp
		- Trẻ nhận ra quy		- So sánh 2 đối tượng về kích thước	

103	4	tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	và sắp xếp theo quy tắc.		xếp - xếp xen kẽ
104	5	- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.		- Tạo ra quy tắc sắp xếp.	
107	3	- Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ : + Dài hơn/ngắn hơn	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo – Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo – So sánh ngắn dài		+ Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo - So sánh ngắn dài + Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau
108	4	- Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.			
109	5	- Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.		- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	

C, Khám phá xã hội

138	3	- Trẻ biết về ngày tết nguyên đán, qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Ngày tết nguyên đán. . . - Đặc điểm nổi bật của tết nguyên đán.		* Hoạt động học - KPXH: Trải nghiệm về ngày tết nguyên đán * Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: Trải nghiệm gói bánh chưng - Chơi góc: + Góc phân vai. Bán hoa, quả ngày tết + Góc xây dựng: xây chợ tết nguyên đán. + Góc tạo hình: vẽ tranh ngày tết.
140	4	Trẻ biết về ngày tết nguyên đán, đặc điểm nổi bật ngày tết.			

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

144	3	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ"	- Hiểu các từ chỉ sự vật, hành động hiện tượng đơn giản, gần gũi quen thuộc với trẻ	* Hoạt động học - KPKH: + Cây xanh người bảo vệ trái đất + Về quả cam(5E) + 1 số loại hoa + 1 số loại rau, củ, rau . . + <i>Trẻ có kỹ năng nói từ: Cây lộc vừng, cây ban, cây phượng. Hoa hồng, hoa cúc, hoa mai, hoa đào</i> . . . - KPXH: Trải nghiệm tết nguyên đán + <i>Trẻ có kỹ năng nói lưu loát từ "Bánh chưng, lá rong, đỗ xanh . ."</i> . - Văn học: + Thơ: Tết đang vào nhà + <i>Trẻ hiểu và có kỹ năng nói được các từ: Rung rinh</i> - <i>Truyện: sự tích cây vũ sữa</i> - TCTV: + Từ: Cây lộc vừng, cây ban, cây phượng. Cây bàng, cây dừa, cây dâu tây. Cây bàng, cây dừa, cây dâu tây. Hoa hồng, hoa cúc, hoa mai, hoa đào . . .
145		- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, gần gũi với trẻ : quần áo, đồ chơi, hoa, quả...		
146		- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản của người đối thoại		
148		- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các biểu cảm.	
149	4	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại		
151	5	- Trẻ hiểu nghĩa 1 số từ khái quát: thực vật, đồ dùng (đồ dùng trong gia đình, đồ dùng học tập . . .)	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	

154	3	- Trẻ biết sử dụng được 1 số từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm...	* 3, 4, 5t - Phát âm các tiếng (Của tiếng Việt; Có chứa các âm khó; Có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (bằng các câu đơn, mở rộng; câu ghép; rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau) - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	+ Trẻ nói Câu: Cây lộc vùng trồng để làm cảnh; Cây ban trồng để lấy bóng mát; Cây phượng hoa màu đỏ, trồng để làm cảnh. Cây bàng trồng để làm cảnh, lá to; Cây dừa trồng để lấy quả; Cây dâu tây trồng để ăn quả, quả màu đỏ... * Hoạt động chơi + Trò chơi: Quả gì biến mất - Chơi chiều: TC trải nghiệm “Người mùi hương đoán tên quả” . . . - Chơi trong giờ đón trả trẻ + Trẻ tự kể những cây, xanh, hoa, quả trẻ biết + Cô trò chuyện hỏi trẻ gia đình trẻ trồng cây gì, hoa, quả gì . . . - Chơi góc: Góc học tập: Sưu tầm ảnh để làm sách về các loại cây, hoa, quả . . . - Góc thiên nhiên: Cho trẻ trải nghiệm trồng cây, hoa...
155		- Trẻ biết sử dụng câu đơn, câu ghép.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè		
156		- Trẻ kể lại 1 số sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, đi xem phim	- Kể lại (Một vài tình tiết của truyện đã được nghe; Truyện đã được nghe theo trình tự)		
159		- Trẻ biết bắt chước 1 số giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Kể lại sự việc (Có nhiều tình tiết; theo trình tự)		
162	4	- Trẻ nói rõ được để người nghe có thể hiểu được	* 3, 4t - Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai” ; “Cái gì” ;	- Trả lời câu hỏi “Để làm gì?” - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh	
163		- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...			

164		- Trẻ biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	“ Ở đâu” ; “ Khi nào?” - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		
165		- Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự.			* Hoạt động chơi - Trong giờ đón trả trẻ + Khi đến lớp trẻ biết chào cô chào ông bà, bố mẹ + Khi tan học trẻ biết đứng lên chào cô, chào các bạn - Giáo dục trẻ biết cảm ơn khi được nhận quà hoặc khi được người khác giúp đỡ, biết xin lỗi khi mắc lỗi . . .
167		- Trẻ biết kể lại truyện có mở đầu, kết thúc			
168		- Trẻ biết bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện			
171	5	- Trẻ kể có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân , so sánh: "Tại sao?" ; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?" - Đặt các câu hỏi: “tại sao?”, “như thế nào?”, “làm bằng gì?” - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh	
172		- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.			
173		- Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh			
174		- Trẻ kể có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.			
		- Trẻ kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong			

		nội dung truyện			
181	3	- Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	* 3, 5t - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Giữ gìn, bảo vệ sách * 5t - Tập tô đồ các nét chữ - Nhận dạng các chữ cái - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách - “Đọc truyện qua tranh vẽ”	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện	* Hoạt động học - LQCC: b, d, đ, n, m - LQCV: b, d, đ, n, m - Văn học + Truyện: Cây vú sữa * Hoạt động góc - Góc thư viện: Cho trẻ xem sách, tranh truyện * Hoạt động chơi - Chơi trong giờ đón trả trẻ, chơi chiều: Trẻ tìm hiểu, và xem tranh truyện
188	5	- Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem		- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên của mình	
189		- Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.			
193		- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.			

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội

212	3	- Trẻ cố gắng tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi			* Hoạt động học - Tiết tập tô, tạo hình: Trẻ tích cực hoàn thiện những sản phẩm tạo hình. - Giáo dục trẻ mạnh dạn tự tin trong các hoạt động. Biết bày tỏ tình cảm, hành động phù hợp với từng hoàn cảnh, cảm xúc . . .
213		- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích			* Hoạt động chơi - Chơi góc: Trẻ biết cất dọn đồ
214	4	- Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật chơi)			
215		- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ,			

		xếp đồ chơi...)			dùng đồ chơi giúp cô giáo sau khi chơi xong + Cố gắng chủ động, hoàn thành công việc được giao
216	5	- Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật chơi)		- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	
217		- Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao			
236	3	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hoà thuận với bạn.		* Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Giáo dục trẻ giữ vệ sinh trường lớp sạch sẽ, gọn gàng không vứt rác bừa bãi... - Chơi ngoài trời: + Trải nghiệm trồng cây, gieo hạt... + Cho trẻ nhặt lá bỏ thùng rác + Quan sát cây xanh, cây hoa.. + Giáo dục trẻ chăm sóc, bảo vệ cây hoa không ngắt lá, bẻ cành... * Hoạt động ngủ, vệ sinh - GD trẻ sau khi rửa tay xong phải biết khóa vòi nước và vặn vòi nước vừa đủ tránh để tràn nước, lãng phí. - Trong giờ ngủ hoặc khi ra khỏi phòng (nhà), khi xem phim xong phải tắt điện, tắt quạt, tắt ti vi . . .
248	3	- Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây	- Bảo vệ chăm sóc cây cối. - Giữ gìn bảo vệ môi trường		
250	4	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc			
254	5	- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc			
256		- Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường(Không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa)			

263	5	*Trẻ dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi	- Dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi	* Hoạt động góc - Trẻ hòa đồng, chơi đoàn kết với bạn
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
269	3	- Trẻ vui sướng vỗ tay, khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng	* 3, 4t - Bộc lộ cảm xúc (phù hợp) khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học - Âm nhạc: Màu hoa, sắp đến tết rồi”. + Nghe hát “Lý cây xanh, hoa trường em, lý cây bông, màu xuân” * Hoạt động chơi + Góc âm nhạc: cho trẻ hát vận động những bài hát trong chủ đề + Chơi trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ nghe nhạc, xem video về các bài hát bản nhạc về chủ đề - Trò chơi âm nhạc: Ai nhanh nhất, tại ai tinh. *Hoạt động chơi: - Cho trẻ đọc các bài thơ, ca dao đồng dao, tục ngữ,....
270		- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		
271		- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.		
272		- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		
273		- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		

275	5	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát của địa phương, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
277		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình.		
279	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa)	- Vận động (đơn giản theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc; nhịp nhàng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc; nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.) - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, phách (nhịp, tiết tấu)	
280	3	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	* 3, 4, 5t - Nhận xét sản phẩm tạo hình (về màu sắc, hình dáng/đường nét; về màu sắc, hình dáng/đường nét bố cục) * 4,5t - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để ra các sản phẩm tạo hình. * 3, 4t - Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước	* Hoạt động học - Tạo hình: + Xé dán hoa mùa xuân + Nặn quả. - LQCV: Tập tô chữ cái b,d,đ,n,m * Hoạt động chơi - Chơi góc: Góc tạo hình + Trẻ tô vẽ, xé dán theo ý thích - Góc xây dựng: Trẻ xếp trồng các gói gỗ, khối nhựa,
281		- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.		
282		- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản		

283		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối			ghép hoa . . . tạo thành hình theo ý thích. - Chơi ngoài trời: Trẻ đan tết, làm chổi từ rơm, len . . . vẽ tô chơi với màu nước theo ý thích về cây, hoa, quả . . .
286	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	* 3, 4, 5t - Hát đúng giai điệu bài hát (thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động (đơn giản theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc; nhịp nhàng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc; nhịp nhạc theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.) - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, phách (nhịp, tiết tấu) - Nhận xét sản phẩm tạo hình (về màu sắc, hình dáng/đường nét; về màu sắc, hình dáng/đường nét bố cục) * 4,5t - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để ra các sản		* Hoạt động học - Âm nhạc: + DH: Em yêu cây xanh + VĐ “Màu hoa, sắp đến tết rồi” - NH: Lý cây xanh, hoa trường em, lý cây bông, mùa xuân. - Tạo hình: + Xé dán hoa mùa xuân + Nặn quả. * Hoạt động chơi - Góc âm nhạc: Trẻ tự lựa chọn các dụng cụ âm nhạc để vận động theo các bài hát trong chủ đề - Trẻ đan tết hoặc tạo ra các sản phẩm tạo hình từ rơm, lá cây * Hoạt động góc - Góc sáng tạo: Trẻ tạo ra sản phẩm tạo hình từ các nguyên vật liệu tự nhiên hoặc nguyên liệu phế thải
287		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)			
288		- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.			
290		- Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong..và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.			
291		- Trẻ biết làm lổm, dổ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành			

		sản phẩm có nhiều chi tiết.	phẩm tạo hình.		
293		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
294	5	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...		- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm, tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
295		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Lựa chọn, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
296		- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục.	
297		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			
299		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
301		- Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dạng, bố cục			
305	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	*3, 4, 5t - Đặt tên cho sản phẩm của mình * 4, 5t	- Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	

			- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	
309	5	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	
310		- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.			

Tổng số mục tiêu:

- Trẻ 3 tuổi: 38 mục tiêu
- Trẻ 4 tuổi: 39 mục tiêu
- Trẻ 5 tuổi: 39 mục tiêu

Người lập

Trần Thị Hằng

BGH PHÊ DUYỆT

Hoàng Thị Lệ Hằng